

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20 – 12 – 2022

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Lộc.

Ông Nguyễn Văn Mâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiếm – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 530/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 266/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị T, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh C ..

- Bị đơn: Anh Huỳnh Thanh B, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/8/2022 và các lời khai tại Tòa án, chị Võ Thị T (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Thanh B chung sống với nhau vào năm 1999, hôn nhân tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi và đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nay chị yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Thanh B.

Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Tuấn Khang, sinh ngày 12/3/1999 và Huỳnh Chúc Vy, sinh ngày 28/12/2012. Hiện tại, cháu Khang đã trưởng thành, sức

khỏe phát triển bình thường nên không đặt ra việc nuôi con và cấp dưỡng. Đối với cháu Vy đang sống cùng với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu Vy và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ thu, nợ trả: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 28/11/2022 và các lời khai tại Tòa án, anh Huỳnh Thanh B (bị đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với nội dung trình bày của chị Võ Thị T, vợ chồng chung sống với nhau vào 1999, hôn nhân tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nên đã sống ly thân từ tháng 7/2022 đến nay. Do anh vẫn còn thương vợ con, hứa sẽ sửa đổi nên anh không đồng ý ly hôn với chị Võ Thị T, yêu cầu được đoàn tụ.

Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Tuấn Khang, sinh ngày 12/3/1999 và Huỳnh Chúc Vy, sinh ngày 28/12/2012. Hiện tại, cháu Khang đã trưởng thành, sức khỏe phát triển bình thường nên không đặt ra việc nuôi con và cấp dưỡng. Đối với cháu Vy đang sống cùng với chị T. Sau khi ly hôn anh đồng ý giao cháu Vy cho chị T tiếp tục nuôi và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ thu, nợ trả: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn chị Võ Thị T và bị đơn anh Huỳnh Thanh B có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh B theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:*

Tranh chấp giữa chị Võ Thị T với anh Huỳnh Thanh B là tranh chấp hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn và nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Huỳnh Thanh B có địa chỉ cư trú tại ấp Khánh Tư, xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] Về hôn nhân: Chị T và anh B chung sống với nhau vào năm 1999, hôn nhân tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn theo đúng quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình và được Ủy ban nhân dân xã Đông Thới xác nhận ngày 23/8/2022. Do đó, hôn nhân của anh, chị không có giá trị pháp lý. Qua mâu thuẫn giữa chị T và anh B như chị T trình bày, mặc dù chị T yêu cầu xin ly hôn với anh B và anh B không đồng ý ly hôn nhưng do anh, chị không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa chị T và anh B là vợ chồng là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Chị T và anh B thống nhất có 02 con chung tên Huỳnh Tuấn Khang, sinh ngày 12/3/1999 và Huỳnh Chúc Vy, sinh ngày 28/12/2012. Hiện tại cháu Vy đang sống với chị T. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi cháu Vy và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con, được anh B đồng ý. Đối với cháu Huỳnh Tuấn Khang đã trưởng thành, sức khỏe phát triển bình thường nên không đặt ra việc nuôi con và cấp dưỡng. Xét thấy, tại biên bản lấy lời khai ngày 08/11/2022 khi cha mẹ ly hôn nguyện vọng cháu Huỳnh Chúc Vy muốn sống với chị T và anh B cũng thống nhất theo nguyện vọng của con, đồng ý giao cháu Vy cho chị T nuôi dưỡng nên yêu cầu nuôi con của chị T là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị T giao cháu Huỳnh Chúc Vy cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và anh Huỳnh Thanh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Huỳnh Tuấn Khang đã trưởng thành, sức khỏe bình thường, chị T và anh B không đặt ra việc nuôi con và cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] Về tài sản chung; nợ thu, nợ trả: Chị T và anh B xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 14, 15, 51, 53, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Không công nhận chị Võ Thị T và anh Huỳnh Thanh B là vợ chồng.

[2] Về con chung: Giao cho chị Võ Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Huỳnh Chúc Vy, sinh ngày 28/12/2012 và anh Huỳnh Thanh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Huỳnh Thanh B không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008421 ngày 06/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước; chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Võ Thị T và anh Huỳnh Thanh B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hiền

